

ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý
báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU,
ngày 06/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo
công tác dân tộc trong tình hình mới
(Kèm theo Kế hoạch số 250 -KH/TU, ngày 24/02/2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 29-CT/TU

I. Khái quát đặc điểm, tình hình vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Khái quát đặc điểm, tình hình chung và tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong việc lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU trên địa bàn.

II. Kết quả thực hiện

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng

Cấp ủy, tổ chức đảng đánh giá cụ thể về kết quả công tác quán triệt; công tác ban hành các văn bản cụ thể hóa; công tác kiểm tra, giám sát; công tác sơ kết, tổng kết các văn bản đề ra tại **Mục 1**, Chỉ thị số 29-CT/TU.

2. Về công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số của hệ thống chính trị

- Hệ thống và nêu rõ các văn bản của hệ thống chính trị (*Cấp ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội*) ban hành về công tác tuyên truyền, vận động ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động trong thực tiễn; trong đó, tập trung đánh giá:

+ Nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, lực lượng vũ trang về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số khắc phục tâm lý thụ động, trông chờ, ỷ lại, nâng cao ý thức tự lực, tự cường, vươn lên phát triển kinh tế, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, bảo đảm quốc phòng, an ninh...

+ Nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn bản sắc văn hóa, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Chia sẻ, giới thiệu các mô hình “Dân vận khéo”, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong công tác tuyên truyền, vận động ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số thời gian qua.

- Kết quả phát huy vai trò người có uy tín trong công tác vận động Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc.

- Kết quả công tác tiếp công dân, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền gắn với chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Về ban hành các chương trình, kế hoạch, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh của chính quyền các cấp (nêu rõ danh mục các chương trình, kế hoạch, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng, an ninh của HĐND, UBND ban hành từ khi có Chỉ thị số 29-CT/TU đến nay).

4. Về thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, chính sách dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; trong đó, tập trung đánh giá:

+ Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 17/8/2016 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 04/11/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

+ Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định hướng một số dự án quan trọng tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kết quả về đẩy mạnh chuyên dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới hình thức tổ chức sản xuất phù hợp với phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Kết quả thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn nhằm huy động các nguồn lực của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Về công tác kết nghĩa của các cơ quan, đơn vị được phân công giúp đỡ địa phương theo tinh thần Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 09/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường đổi mới công tác kết nghĩa, giúp đỡ các huyện, xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh.

6. Về xây dựng đội ngũ cán bộ người đồng bào dân tộc thiểu số

- Tập trung đánh giá kết quả thực hiện đối với 02 nghị quyết sau:

+ Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 15/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ người dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2025.

+ Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Đánh giá kết quả sắp xếp, kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc; việc phân công cán bộ theo dõi công tác dân tộc ở những địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị đối với cán bộ, công chức làm công tác dân tộc.

III. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

(Căn cứ vào 06 nội dung về kết quả đạt được để đánh giá những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân sát, đúng với tình hình thực tế...).

Phần thứ hai

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN

I. Dự báo tình hình

II. Các giải pháp trọng tâm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 29-CT/TU trong thời gian đến

III. Đề xuất, kiến nghị